

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**ĐỔI MỚI QUẢN LÝ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**  
**VÀ HIỆU QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  
**GIAI ĐOẠN 2010-2012**

**Nha Trang, tháng 4/2010**

Số: 475/QĐ - ĐHNT

Nha Trang, ngày 28 tháng 4 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Chương trình hành động “Đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học giai đoạn 2010-2012” của Trường đại học Nha Trang

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

- Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường đại học Nha Trang;

- Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ – TTg, ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

- Theo đề nghị của Ông Trường ban chỉ đạo đổi mới công tác quản lý Trường đại học Nha Trang,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động “Đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học giai đoạn 2010-2012” của Trường đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết năm 2012.

**Điều 3.** Các ông, bà trong Ban giám hiệu và các trường đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Theo điều 3
- Lưu văn thư



Vũ Văn Xúng

Nha Trang, ngày 28 tháng 4 năm 2010

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **ĐỔI MỚI QUẢN LÝ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ HIỆU QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIAI ĐOẠN 2010-2012**

(Ban hành theo Quyết định số 475/QĐ-ĐHNT ngày 28/4/2010 của Hiệu trưởng  
Trường đại học Nha Trang)

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

Chương trình hành động “**Đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học giai đoạn 2010-2012**” của Trường ĐH Nha Trang được xây dựng dựa trên những căn cứ sau:

1. Nghị quyết 05-NQ/BCS ngày 06/01/2010 của Ban cán sự Đảng Bộ GD&ĐT về đổi mới quản lý GDDH giai đoạn 2010-2012.
2. Quyết định số 179/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2010 của Bộ GD&ĐT phê duyệt chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 05 của Ban cán sự Đảng Bộ GD&ĐT.
3. Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý GDDH giai đoạn 2010-2012.
4. Thông tư số 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học.

#### **II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TẠI TRƯỜNG ĐH NHA TRANG**

Qua 50 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐH Nha Trang đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt: hoạt động đào tạo từng bước được mở rộng theo hướng đa ngành, đa trình độ đào tạo, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu học tập của người học; hoạt động NCKH ngày càng bám sát yêu cầu của thực tiễn xã hội và sản xuất, đời sống; đội ngũ giảng viên không ngừng tăng về số lượng và được nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và ngoại ngữ; đội ngũ CBQL và chuyên viên không ngừng được nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thông qua thực tiễn công tác và bồi dưỡng; cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, NCKH và sinh hoạt của người học hàng năm được nâng cấp và bổ sung.

Bên cạnh những thành tựu nói trên, công tác tổ chức – quản lý – điều hành nhìn chung chưa thật sự đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường, chưa trở thành công cụ hữu hiệu để giúp phát triển đồng bộ và theo chiều sâu các hoạt động đào tạo và NCKH. Những hạn chế chủ yếu ở lĩnh vực này thể hiện trên một số mặt sau:

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường (trung và dài hạn) chưa được chú ý đúng mức ở các khâu: xây dựng, chỉ đạo thực hiện, cập nhật, đánh giá tiến độ, tổng kết. Nội dung kế hoạch chưa bám sát đầy đủ các yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng trường đại học.
- Hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin trong và ngoài trường thông qua công nghệ internet chưa được khai thác triệt để và phát triển đồng bộ ở các lĩnh vực, các cấp; website của nhà trường chưa trở thành công cụ quảng bá và tiếp cận/trao đổi thông tin hiệu quả phục vụ đào tạo và NCKH.
- Hoạt động quản lý ở một số lĩnh vực then chốt trong nhà trường (công tác nhân sự, khoa học công nghệ, trang thiết bị, thư viện, tài chính) chưa được tin học hóa một cách đầy đủ, dẫn đến hạn chế khả năng quản lý tổng thể, chia sẻ và tiếp cận thông tin trong phạm vi nhà trường. Thủ tục trong việc mua sắm, bổ sung, sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu... còn rườm rà, chưa đáp ứng được tính kịp thời và chưa có sự phân cấp hợp lý.
- Bộ máy quản lý tuy đã được phân cấp và phân định rõ chức năng, trách nhiệm đến từng đơn vị, song vẫn còn không ít mảng công việc còn chồng chéo, trách nhiệm được giao chưa đi đôi với quyền hạn và quyền lợi. Công tác giám sát, đánh giá hiệu quả và chất lượng công vụ chưa đi vào chiều sâu. Tư tưởng ỷ lại, né tránh và trể nải công việc thuộc chức năng vẫn còn khá phổ biến ở cấp đơn vị, bộ môn/tổ công tác và cá nhân.
- Hệ thống tiêu chí thi đua chưa đi vào ổn định và chưa trở thành động lực để động viên CBVC tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ. Chưa có những qui định

cụ thể và đồng bộ để làm cơ sở qui đổi các hoạt động chuyên môn của GV, giúp GV giảm bớt áp lực của định mức giờ giảng và NCKH.

- Cơ chế phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể ở cấp đơn vị chưa được cụ thể hóa, góp phần làm cho dân chủ cơ sở chưa được phát huy đầy đủ ở một số đơn vị. Bên cạnh đó, hội đồng khoa học – đào tạo ở các cấp chưa phát huy được chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Kiến thức quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học của một bộ phận không nhỏ CBQL, chuyên viên còn hạn chế. Không ít CBVC chưa có thói quen giao tiếp công vụ thông qua hệ thống thư điện tử. Việc sử dụng địa chỉ thư điện tử của CBVC trong giao tiếp công vụ còn mang tính tùy tiện.
- Công tác chuẩn bị cho đào tạo theo hệ thống tín chỉ (bắt đầu từ NH 2010-2011) tuy đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu đề ra, song vẫn còn nhiều mảng quan trọng cần phải được tập trung phát triển, hoàn thiện: CTGD và đề cương chi tiết học phần, phần mềm quản lý đào tạo, giáo trình và tài liệu tham khảo, cơ chế quản lý và hỗ trợ người học, cơ sở dữ liệu về người học và SV tốt nghiệp.
- Cơ chế quản lý chất lượng đối với các lớp đào tạo xa trường, bằng hai, sau đại học chưa rõ nét. Công tác kế hoạch tổng thể, lập thời khóa biểu thống nhất cho tất cả các loại hình đào tạo còn nhiều bất cập.
- Cơ sở dữ liệu về hoạt động NCKH chưa được thiết lập đầy đủ. Thông tin về KHCN chuyên ngành (trên website, tạp chí KHCN của trường) còn hạn chế. Cơ chế chính sách đối với hoạt động NCKH chưa trở thành công cụ hữu hiệu để thúc đẩy hoạt động NCKH trong GV. Thủ tục tài chính đối với các hoạt động KHCN còn rườm rà.
- Hoạt động KHCN ở các khoa, bộ môn nhìn chung còn nghèo nàn. Tỷ lệ GV tham gia NCKH còn thấp. Mối quan hệ và sự gắn kết với bên ngoài (các trường, viện, địa phương, doanh nghiệp, ...) trong hoạt động KHCN còn rất hạn chế.

### III. MỤC ĐÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình hành động “**Đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học giai đoạn 2010-2012**” của Trường ĐH Nha Trang nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác quản lý của nhà trường trên các mặt công tác và ở các cấp quản lý để từ đó nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng ngày càng tốt hơn

nhu cầu của xã hội, nâng cao qui mô và hiệu quả hoạt động NCKH theo hướng đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn và của hoạt động đào tạo.

#### **IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

##### **Chương trình 1: Đổi mới công tác quản lý điều hành nhà trường.**

1.1 Tổ chức rà soát, cập nhật và phân công thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trung và dài hạn, xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện định kỳ.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng KH-TC (chủ trì)
- Chỉ đạo: PHT. Hoàng Hoa Hồng

1.2 Nâng cấp và hoàn thiện website: mỗi đơn vị cử 01 cán bộ chuyên trách cập nhật thông tin trên trang web, công bố đầy đủ các thông tin cần thiết về nhà trường/đơn vị/bộ môn (tiếng Việt và tiếng Anh) nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin trong và ngoài trường, thực hiện nghiêm túc yêu cầu “3 công khai” của Bộ GD&ĐT (theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT).

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Ban biên tập website (chủ trì), các tổ chức, đơn vị, bộ môn
- Chỉ đạo: PHT. Hoàng Hoa Hồng

1.3 Nâng cấp hệ thống máy chủ và đường truyền để bảo đảm nhu cầu thông tin internet của tất cả các đơn vị, các khu giảng đường. Tạo điều kiện thuận lợi để tất cả CBVC và SV có thể thường xuyên sử dụng thư điện tử theo hộp thư chung của nhà trường, tiến đến chỉ sử dụng địa chỉ thư điện tử có cùng tên miền của nhà trường trong các giao dịch công từ năm 2011.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 12/2010 (bảo đảm nhu cầu thông tin internet)
- Thực hiện: Phòng QT-TB (chủ trì)
- Chỉ đạo: PHT. Hoàng Hoa Hồng

1.4 Rà soát biên chế và chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản lý từ trường đến đơn vị. Mỗi cấp quản lý và vị trí công tác đều có sự phân công rõ ràng, có cơ chế giám sát và đánh giá việc hoàn thành trách nhiệm. Hoàn thiện cơ chế phân cấp đi đôi với phân quyền và



trách nhiệm tài chính, trước mắt đối với một số lĩnh vực công tác mấu chốt: đào tạo, NCKH, cơ sở vật chất – trang thiết bị. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong trường. Hoàn thiện các văn bản quản lý.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì), các đơn vị
- Chỉ đạo: HT. Vũ Văn Xứng

1.5 Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở tất cả các cấp quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả nhằm phát huy tốt dân chủ cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì), lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cấp đơn vị trở lên.
- Chỉ đạo: HT. Vũ Văn Xứng

1.6 Hoàn thiện về mặt tổ chức và phát huy đầy đủ vai trò tham mưu trong các lĩnh vực đào tạo và NCKH của các hội đồng khoa học – đào tạo cấp trường và khoa.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì), các khoa.
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

1.7 Hoàn thiện hệ thống tiêu chí và qui trình đánh giá thi đua trên cơ sở tích hợp các yêu cầu thi đua của chính quyền và công đoàn. Xây dựng những qui định cụ thể để làm cơ sở qui đổi các hoạt động chuyên môn của GV.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì)
- Chỉ đạo: HT. Vũ Văn Xứng

1.8 Triển khai có hiệu quả việc thực hiện các tiêu chuẩn KĐCL được phân công theo từng năm học, hướng đến mục tiêu Đạt tiêu chuẩn chất lượng GD ở mức độ cao hơn kết quả KĐCL lần I.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng ĐBCLĐT&KT (chủ trì), các đơn vị.



- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

1.9 Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị về “Nâng cao năng lực quản lý” hoặc tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên đề quản lý dành cho CBQL, chuyên viên ở các cấp.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì)
- Chỉ đạo: HT. Vũ Văn Xứng

1.10 Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra hành chính việc chấp hành các qui định chung của nhà trường nhằm duy trì kỷ cương trong mọi hoạt động. Hoạt động kiểm tra cần được từng bước cải tiến theo hướng văn minh, đi vào chiều sâu, phát huy ý thức tự giác của CBVC và trách nhiệm của đơn vị, tổ công tác/bộ môn.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng TC-HC, Phòng ĐBCLĐT&KT (đồng chủ trì), các đơn vị
- Chỉ đạo: PHT. Đỗ Văn Ninh

1.11 Tin học hóa (lưu trữ thông tin, trang bị phần mềm quản lý chuyên nghiệp) các hoạt động quản lý của nhà trường trên các mặt: đào tạo, NCKH, nhân sự, SV, tài chính, thiết bị.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2011-2012
- Thực hiện: TT. CNPM, Khoa CNTT (đồng chủ trì), các đơn vị
- Chỉ đạo: PHT. Hoàng Hoa Hồng

## **Chương trình 2: Đổi mới công tác quản lý đào tạo.**

2.1 Hoàn thiện hệ thống văn bản của Trường về đào tạo theo hệ thống tín chỉ và công bố trên website.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng Đào tạo ĐH&SDH (chủ trì)
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

2.2 Xây dựng hoàn chỉnh CTGD và đề cương chi tiết học phần của các ngành và trình độ đào tạo, và công bố trên website.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2010-2011



- Thực hiện: Phòng Đào tạo ĐH&SDH (chủ trì), các khoa
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

2.3 Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo theo hệ thống tin chỉ có khả năng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của hoạt động đào tạo và được khai thác có hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2010-2011
- Thực hiện: Trung tâm CNPM (chủ trì), Khoa CNTT, Phòng Đào tạo ĐH&SDH
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

2.4 Đẩy mạnh đổi mới hoạt động dạy học: vào đầu mỗi năm học mỗi GV đăng ký đổi mới phương pháp giảng dạy hoặc thực hiện ít nhất một công việc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo; bộ môn và khoa tổ chức đánh giá, tổng kết vào cuối năm học. Mỗi năm, khoa tổ chức ít nhất 01 hội thảo về hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: các khoa, bộ môn
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

2.5 Định kỳ tổ chức lấy ý kiến SV về giảng dạy của GV đối với các học phần lý thuyết và thực hành, và xem đây là một trong các kênh thông tin chính thức để đánh giá chất lượng giảng viên.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng ĐBCLĐT&KT (chủ trì), các khoa
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

2.6 Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về người học, về SV tốt nghiệp và định kỳ hai năm một lần tổ chức khảo sát SV tốt nghiệp về chất lượng đào tạo và việc làm.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng CTSV (chủ trì), các khoa
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

2.7 Hoàn thiện Trung tâm hỗ trợ SV về chức năng, nhân sự, mô hình hoạt động theo hướng kết hợp với nhân sự và hoạt động của Đoàn TN và Hội SV từ cấp đơn vị, tăng

cường vai trò tư vấn cho SV về học tập, sinh hoạt và việc làm. Hoàn chỉnh công tác quản lý SV cho phù hợp với tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng CTSV (chủ trì), Đoàn TN, Hội SV
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

2.8 Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường phát triển nguồn lực thông tin và mở rộng quan hệ hợp tác cải tiến qui trình và phương pháp phục vụ bạn đọc để nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của Thư viện. Bước đầu xây dựng thư viện số đáp ứng yêu cầu đào tạo tín chỉ và NCKH của Nhà trường. Thường xuyên cập nhật thông tin tại trang web của Thư viện.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Thư viện (chủ trì), Phòng KH-TC
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

### **Chương trình 3: Đổi mới công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học.**

3.1 Hoàn thiện hệ thống văn bản về hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố trên website. Tổ chức phân cấp cho các khoa trong công tác xét duyệt, quản lý các đề tài NCKH cấp trường.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng KH-CN-HTQT (chủ trì)
- Chỉ đạo: PHT. Hoàng Hoa Hồng

3.2 Xây dựng cơ sở dữ liệu chi tiết về các đề tài NCKH các cấp do nhà trường thực hiện và công bố đầy đủ trên website.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng KH-CN-HTQT (chủ trì), các đơn vị
- Chỉ đạo: PHT. Hoàng Hoa Hồng

3.3 Đẩy mạnh các hoạt động NCKH trong GV và SV: tất cả GV có trình độ thạc sĩ trở lên hàng năm có ít nhất 01 bài báo/báo cáo khoa học từ cấp khoa hoặc chủ trì/tham gia 01 đề tài NCKH cấp trường. Các khoa chuyên ngành, viện, trung tâm hàng năm có ít nhất

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011
- Thực hiện: các khoa, viện, trung tâm, Phòng KHCN-HTQT (theo dõi)
- Chỉ đạo: PHT. Hoàng Hoa Hồng

3.4 Tổ chức các câu lạc bộ chuyên ngành ở các khoa dành cho SV dưới sự hướng dẫn chuyên môn của các bộ môn nhằm mục đích giúp SV học tập theo chiều sâu và phát triển sự say mê, khả năng NCKH.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011
- Thực hiện: Đoàn TNCSHCM (chủ trì), Hội SV, các khoa, Phòng KHCN-HTQT (theo dõi).
- Chỉ đạo: PHT. Nguyễn Văn Ba

## V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ KIỂM TRA – ĐÔN ĐỐC – BÁO CÁO

### 1. Phân công chỉ đạo và thực hiện:

Các cá nhân, đơn vị được phân công chỉ đạo, chủ trì và thực hiện theo từng nội dung công việc ở Phần IV.

### 2. Phân công kiểm tra đôn đốc:

Ban chỉ đạo Xây dựng chương trình hành động (theo Quyết định số 311/QĐ-ĐHNT ngày 23/3/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang) và các trường đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội dung công việc có liên quan.

### 3. Chế độ báo cáo:

Kết thúc mỗi học kỳ, các trường đơn vị có liên quan báo cáo tiến độ thực hiện công việc được giao về Ban chỉ đạo, Ban chỉ đạo lập báo cáo tổng hợp gửi Hiệu trưởng cùng với kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện công việc được giao của các trường đơn vị.



Vũ Văn Xúng